

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 142/TTr-STP, ngày 08/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị, các tổ chức và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Kinh phí

Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước đảm bảo và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Nội dung chi và mức chi

a) Nội dung chi

Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ

Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

b) Mức chi

- Các nội dung chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành.

- Quy định cụ thể một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật (theo Phụ lục đính kèm).

4. Lập, quản lý, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và thay thế Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- TT và các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế;
- Lưu VT, TC, KNPL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

Phụ lục

Quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số: **22**../2015/QĐ-UBND ngày **12** tháng **6** năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)



Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
a	Xây dựng đề cương			
-	Xây dựng đề cương chi tiết: + Quy mô cấp tỉnh: + Quy mô cấp huyện: + Quy mô cấp xã:	Đề cương, kế hoạch	1.000 700 500	
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát: + Quy mô cấp tỉnh: + Quy mô cấp huyện: + Quy mô cấp xã:	Chương trình, đề án	1.400 1.000 700	
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
-	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch + Quy mô cấp tỉnh: + Quy mô cấp huyện: + Quy mô cấp xã:	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	1.500 1.000 750	
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến + Cấp tỉnh + Cấp huyện + Cấp xã	Báo cáo Báo cáo Báo cáo	500 350 250	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý			
-	Cấp tỉnh			
	Chủ trì	Người/buổi	200	
	Thành viên dự	Người/buổi	100	
-	Cấp huyện			
	Chủ trì	Người/buổi	150	
	Thành viên dự	Người/buổi	70	
-	Cấp xã			
	Chủ trì	Người/buổi	100	
	Thành viên dự	Người/buổi	50	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia			
	- Cấp tỉnh	Văn bản	500	
	- Cấp huyện	Văn bản	350	
	- Cấp xã	Văn bản	250	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch			
-	Cấp tỉnh			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn



	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
-	Cấp huyện		Mức chi bằng 70% mức chi đối với cấp tỉnh quy định tại điểm d mục này	
-	Cấp xã		Mức chi bằng 50% mức chi đối với cấp tỉnh quy định tại điểm d mục này	
e	Lấy ý kiến thẩm định - Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Bài viết Bài viết Bài viết	500 350 250	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch.
h	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch - Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Văn bản Văn bản Văn bản	500 350 250	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/buổi		Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiêu mục 1.1 mục Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300	Tùy theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, hướng dẫn
c	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi		Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này.
d	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b của mục này.	

3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	900	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	250	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.300	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	4.000	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30	Không quá 1 ngày
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiểm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác			Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
	Thuê dẫn chương trình - Cấp tỉnh - Cấp huyện - Cấp xã	Người/ngày	1.500 1.000 750	Tùy theo quy mô, cấp tổ chức để quyết định mức thuê dẫn chương trình.
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê.

	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	Tùy theo quy mô, địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức thuê.
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)			Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 1 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
c	Chi giải thưởng			
	Cấp tỉnh			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		5000	
	+ Cá nhân		3000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3500	
	+ Cá nhân		1500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2500	
	+ Cá nhân		1000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		1500	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	250	
	Cấp huyện	Giải thưởng	Bằng 70% mức chi đối với cấp tỉnh quy định tại điểm c mục này.	
	Cấp xã	Giải thưởng	Bằng 50% mức chi đối với cấp tỉnh quy định tại điểm c mục này.	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở			
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh			
-	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15	
-	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20	
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác từ sách pháp luật			
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác từ sách pháp luật hàng năm	Từ/năm	2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Từ sách pháp luật.

b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100	
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người	50	
9	Chỉ thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các cơ quan, ban, ngành, địa phương	Báo cáo	50	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	
c	Viết báo cáo			
-	Cấp tỉnh			
	Báo cáo tổng hợp trình/báo cáo UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Chính phủ	Báo cáo	1.500	
	Báo cáo định kỳ hàng năm của các ngành	Báo cáo	1.000	
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.000	
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	
-	Cấp huyện	Báo cáo	Bằng 70% mức chi đối với cấp tỉnh quy định tại điểm c mục này.	
-	Cấp xã	Báo cáo	Bằng 50% mức chi đối với cấp tỉnh quy định tại điểm c mục này.	
10	Chỉ khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã, thành phố			
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn.	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở	Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen	Bằng 2 lần mức lương cơ sở	